

Nhạc cụ của người Thái ở bản Phòng (Nghệ An)

TẠ QUANG ĐỘNG*

Bản Phòng thuộc xã Thạch Giám, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. Đây là một bản nằm ở khu vực miền núi phía Tây của tỉnh Nghệ An. Cư dân ở bản Phòng chủ yếu là người Thái Trắng. Tại thời điểm diễn dã tháng 11 năm 2001, bản Phòng có 126 hộ với 532 người, trong đó người Thái trắng chiếm 95%. Khi tìm hiểu về nhạc cụ của đồng bào ở đây chúng tôi được biết, họ có cả 4 họ nhạc cụ: họ hơi, họ dây, họ tự thân vang và họ màng rung. Sau đây chúng tôi xin giới thiệu lần lượt các nhạc cụ của mỗi họ.

Họ hơi

Gồm có 3 nhạc cụ.

Pầu bú mạy (kèn lá) là nhạc cụ chủ yếu do nam giới sử dụng. Nó thường được chơi ở trên nương rẫy, trong rừng, trên đường lên nương, khi đi làm về, đôi khi sử dụng trong những ngày vui của bản làng. Âm lượng của Pầu bú mạy khá lớn nên âm thanh có thể vang xa từ đồi này

sang đồi nọ. Pầu bú mạy được dùng để gọi bạn, thổ lộ tình cảm nam nữ, dùng để đệm cho hát, múa.

Để làm Pầu bú mạy, người ta sử dụng nhiều loại lá khác nhau, tùy thuộc vào những loại lá có ở nơi diễn tấu, chỉ cần nó thuộc loại lá trơn, mép không bị quân là được. Khi diễn tấu, người ta có thể cầm hoặc không cầm vào Pầu bú mạy. Ở những trường hợp không cầm vào nhạc cụ như trong khi múa, người ta phải chọn loại lá nhỏ để có thể thổi được lâu mà lá không bị tuột khỏi môi. Mỗi chiếc lá chỉ thổi được một hoặc vài bài rồi lại phải thay chiếc lá khác. Giai điệu của Pầu bú mạy thường mang tính chất mềm mại, trữ tình. Hiện nay ở bản phòng chỉ còn rất ít người thổi được nhạc cụ này.

Pí một (sáo cúng) là nhạc cụ do nam giới sử dụng. Pí một chủ yếu dùng trong các lễ cúng của thầy mo như làm vía, cúng cho khỏi bệnh, lễ hội mừng xuân; đôi khi nó được sử dụng để đệm cho hát lăm,

* Tạ Quang Động

hát nhuôn trong những ngày vui. Trong lễ cúng cho người ốm, Pí một được sử dụng với 3 lần điệu ứng với 3 điệu hát cúng sau:

- *Bày mâm cúng*, để gọi âm binh (quân lính của thầy mo) về giúp sức, Pí một ngồi gần mâm cúng đệm cho thầy mo hát.

- *Chống gậy*, thầy mo chống gậy đi tìm hồn vía của người ốm (theo quan niệm tín ngưỡng của người Thái ở đây, ốm đau bệnh tật là do một phần hồn vía của người đó bị ma bắt hoặc lưu lạc ở đâu đó cần phải được tìm về trả lại cho người ốm), Pí một đi theo sau đệm cho thầy mo hát

- *Mời ma ăn cỗ*, để cho ma khỏi quấy quả người ốm, Pí một ngồi cạnh đệm cho thầy mo hát.

Trong lễ cúng, Pí một là nhạc cụ duy nhất dùng để đệm cho thầy mo hát.

Pí một được chế tác như sau, người ta chọn cây nứa già có đường kính khoảng 1,7cm, phơi nắng hoặc để trên gác bếp cho khô. Sau đó cắt một đoạn dài khoảng 65cm, có một đầu mặt kín, cạnh đầu mặt kín gắn một lưỡi gà bằng đồng. Tiếp đến họ lấy một sợi dây nhỏ đo vòng ngoài (chu vi) của ống nứa để làm đơn vị xác định vị trí của các lỗ bấm tạo cao độ. Ví dụ, từ lưỡi gà đến lỗ bấm đầu tiên dài bằng 4 lần vòng ống, 3 lỗ tiếp theo các lỗ cách nhau một vòng ống. Pí một có 6 lỗ bấm phía trên và một lỗ bấm phía dưới. Ngoài các lỗ bấm tạo cao độ, Pí một còn có một lỗ màng nằm trước lỗ bấm thứ nhất về phía lưỡi gà để tạo âm sắc rè. Lớp màng của lỗ này được làm từ lá cây *bớ lu lương* (người ta hơ lửa tước bỏ đi phần thịt của lá và lấy lớp

màng để sử dụng). Lớp màng này rất mỏng nên dễ bị rách, một lỗ cúng có thể phải thay 2 đến 3 lần. Lưỡi gà của Pí một là bộ phận được chế tác rất công phu, người ta dùng búa sừng, đe sừng để dát mỏng lá đồng cho đến khi bỏ vào bát nước lá đồng nổi lên mặt nước mới bỏ ra để cắt thành lưỡi gà. Trước khi thổi người ta bôi vôi vào lưỡi gà rồi hơ lửa cho khô để khe hở của lưỡi gà khít hơn, đỡ tốn hơi mà âm thanh cũng hay hơn.

Khi thổi, người ta ngậm phần đầu ống có lưỡi gà vào trong miệng và thân Pí một đặt hơi chếch sang bên tay phải khoảng 45 độ. Kỹ thuật thổi của Pí một là lấy hơi theo vòng khép kín (mồm thổi hơi ra, mũi lấy hơi vào) để có thể chơi được những giai điệu liên mạch.

Kén pé (khèn bè) là nhạc cụ được nam giới sử dụng khi đi chơi gái, đệm cho hát làm Tặc khách (chào khách), làm Cù khun (mừng nhà mới, đám cưới, ngày vui), làm Doc mạy (lễ hội), làm Xẳng (chia tay khách)...hoặc cho các điệu múa trong những ngày hội vui của bản làng.

Kén pé gồm 14 ống nứa tếp xếp thành hai hàng song song. Các cặp ống song song có chiều dài bằng nhau, 2 cặp ống dài nhất 90cm, các cặp còn lại ngắn dần và cặp ống ngắn nhất 62cm. Kích thước chiều dài của những cặp ống này chỉ mang ý nghĩa tạo dáng về hình thức, còn yếu tố quyết định về cao độ và âm thanh phụ thuộc vào 2 lỗ chỉnh âm phía trong của mỗi ống (phần 2 hàng ống giáp nhau). Trên mỗi ống nứa có gắn một lưỡi gà bằng

đồng hoặc bạc dát mỏng (có một ống không có lưỡi gà, chỉ được xếp vào để tạo sự cân đối về hình thức). Phần ống có gắn lưỡi gà đặt trong bầu thổi bằng gỗ của kén pé. Lỗ bấm tạo âm thanh được khoét gắn với bầu thổi, sao cho phù hợp với vị trí ngón bấm của người diễn tấu. Sau khi xuyên các ống qua bầu thổi, người ta lấy sáp ong đen miết kín các kẽ hở.

Khi diễn tấu, mỗi bàn tay ôm vào một bên hàng ống, ngón cái đảm nhiệm lỗ bấm của ống dài nhất, ngón tay tiếp theo ống ngắn hơn và ngón út ống ngắn nhất. Kén pé thuộc loại nhạc cụ sử dụng hơi 2 chiều (thổi ra và hít vào đều phát ra âm thanh). Nó là loại nhạc cụ đa thanh, âm vực gần 2 quãng 8, kỹ thuật diễn tấu linh hoạt nên có thể chơi được nhiều thể loại âm nhạc khác nhau.

Họ dây

Gồm có 2 nhạc cụ

Xi xo (nhị) là nhạc cụ chỉ có nam giới mới sử dụng. Nó thường dùng khi đi chơi gái hoặc trong lúc vui chơi giải trí

Trước đây hai dây đàn thường được xe bằng tơ, nhưng gần đây khó kiếm tơ nên người ta thay thế bằng dây kim loại. Bầu cộng hưởng làm từ một ống tre, có kích thước đường kính khoảng 8cm, dài 13cm. Mặt đàn làm bằng mo nang. Chiều dài của đàn khoảng 60cm. Cung kéo làm bằng tre dài khoảng 55cm, dây cung kéo làm bằng lông đuôi ngựa (kích thước này có thể thay đổi tùy thuộc vào chiều dài của lông đuôi ngựa kiếm được).

Hai dây đàn được lên theo quãng 4 đúng. Âm vực thường sử dụng khoảng hơn một quãng 8. Giai điệu của xi xo chủ yếu dựa vào những làn điệu dân ca ở đây.

Tùng tinh (đàn ống dây tre) là nhạc cụ chỉ có nam giới mới sử dụng. Nhạc cụ này thường được chơi ở những chòi nương rẫy hoặc những lúc vui chơi ở trong bản làng. Đàn có 6 dây, 4 dây mô phỏng 4 âm thanh của chiêng và 2 dây mô phỏng cho âm thanh của 2 trống. Trống chiêng là nhạc cụ chỉ sử dụng trong lễ hội, muốn nghe các bài bản của nó trong sinh hoạt thường ngày, người ta phải dùng Tùng tinh để diễn tấu. Ngoài những bài bản trống chiêng, Tùng tinh còn được dùng để đệm hát hoặc độc tấu một số bài bản dựa trên giai điệu của những bài dân ca.

Tùng tinh được chế tác từ một ống bương già, kín hai đầu, kích thước càng to, dài âm thanh càng ngân vang. Sáu dây của Tùng tinh được tách ra từ phần cật của thân ống, ở dưới hai đầu của mỗi dây, người ta kê một miếng tre nhỏ để chỉnh cao độ của dây đàn. Tùng tinh thường được làm từ khi ống bương còn tươi và để càng khô âm thanh càng hay.

Họ tự thân vang

Gồm có 3 nhạc cụ.

Loòng là một nhạc cụ gỗ có nguồn gốc từ một công cụ lao động. Khi là công cụ hay nhạc cụ cũng đều do nữ giới sử dụng.

Loòng là tên gọi của chiếc cối dài, dùng để giã cho những hạt thóc rụng khỏi bông

lúa. Công cụ này được dùng hằng ngày vào lúc sáng sớm hoặc lúc chiều tối sau khi đi làm về. Trong quá trình sử dụng người ta đã phát hiện ra công cụ này có âm thanh rất vang, vì lòng cối giống như một chiếc hộp cộng hưởng. Dựa vào đặc tính âm thanh của Loòng mà người ta đã khai thác để nó trở thành một nhạc cụ. Khi làm nhạc cụ, tất cả thóc lúa được bỏ ra ngoài.

Loòng là nhạc cụ được sử dụng để vui chơi giải trí hoặc sử dụng trong đám tang. Vào những đêm trăng sáng sau khi mùa màng đã thu hoạch xong, nam nữ thanh niên thường rủ nhau tập trung ở một nhà nào đó để chơi nhạc cụ này đến khoảng hơn 10 giờ đêm thì nghỉ, hôm sau lại chơi ở nhà người khác. Khi tổ chức mừng nhà mới, mừng đám cưới, chủ nhà thường nhờ một số cô gái trong bản đến giúp công việc giã thóc gạo phục vụ cho ngày vui, sau khi giã xong các cô gái cùng nhau quảnh loòng (chơi loòng). Trong đám tang của người chết đã có vợ, có chồng thì nhất thiết phải sử dụng nhạc cụ này. Gia đình nào không có Loòng phải đi mượn của gia đình khác (ông Vi Văn Hùng cho biết: theo tục lệ từ xưa, người đi mượn Loòng cho đám ma phải mang theo 2 bông lúa tượng trưng cho 2 lạng vàng để đổi lấy nhạc cụ này). Loòng được chơi ở sau nhà người chết, người già sẽ chơi đầu tiên, tiếp đến là lớp trung niên và con gái. Trong đám ma, người ta chỉ chơi một bài duy nhất, đó là *Tó cáy* (chơi gà). Người Thái quan niệm, hình ảnh chơi gà là biểu hiện cho sự no

đủ. Khi nhà nào giã nhiều thóc lúa, gà trong bản sẽ kéo tới để nhặt những hạt rơi vãi. Gà mái, gà con ăn no thì bỏ đi còn gà trống ăn no thì chọi nhau. Ý nghĩa của bài *Tó cáy* là để người chết được nghe âm thanh của Loòng lần cuối cùng, đồng thời cũng là thể hiện mong ước của người chết muốn mọi gia đình luôn có nhiều thóc gạo.

Loòng được làm từ một thân cây gỗ loại cứng có độ dài khoảng 2m, đường kính khoảng 45cm. Sau đó người ta vạt bỏ đi non nửa dọc theo thân cây, phần còn lại đục thành hình một lòng cối có chiều dài khoảng 150cm, rộng 35cm, sâu 25cm. Kích thước của chày giã có chiều dài khoảng 120cm, đường kính khoảng 6cm.

Loòng được chơi với 3 lần điệu. Mỗi lần điệu có một cách diễn tấu để tạo ra những màu sắc âm thanh và những âm hình tiết tấu riêng biệt. Dưới đây là cách diễn tấu của các lần điệu.

Hấn xám (3 âm thanh) gồm có 9 người diễn tấu, mỗi người cầm một chiếc chày đâm vào 3 vị trí trên thân cối để tạo ra 3 màu sắc âm thanh khác nhau. Người thứ 1,2 đứng ở một đầu dùng chày đâm thẳng lên miệng cối, người thứ 3,4,5,6,7,8 đứng dọc theo thành loòng đâm vào lòng cối hoặc gõ sang hai bên thành phía trong, người thứ 9 cúi thấp đâm vào thành phía ngoài. Đây là một bản nhạc rất vui tươi, rộn rã, có ý nghĩa như lời mời gọi trăng xuống chơi với dân bản.

Phặt phum (đệt vãi) là sự mô phỏng của động tác đưa thoi, kéo cửi. Hai người cầm chày ngang, cúi thấp, để chày vào

phía trong lòng cối rồi đập chiều dài của thân chày vào thành cối giống như động tác kéo cửi trong dệt vải. Hai người khác cũng cúi thấp và đâm chày vào phía ngoài của thành cối giống như sự chuyển động của chiếc thoi. Năm người còn lại đứng thẳng đâm một đầu chày vào lòng cối.

Tó cáy (chọi gà) là sự mô phỏng động tác của 2 con gà chọi nhau. Người diễn tấu đứng hai bên thành cối có số lượng bằng nhau, mỗi bên 3 người hoặc 4 người. Từng cặp hai người đối diện nhau sẽ dùng những chiếc chày để mô phỏng động tác của hai con gà chọi nhau. Người diễn tấu cầm vào khoảng giữa của chiếc chày và đập 2 đầu chày phía trên vào nhau để mô phỏng động tác mổ nhau, đập 2 đầu chày phía dưới để mô phỏng động tác đá nhau, đâm vào lòng và thành cối tượng trưng cho những bước chân của con gà.

Công là tên gọi của loại chiêng có núm, nó gồm 3 chiếc. Khi chơi, người ta treo lên một cây tre nhỏ buộc ngang ở góc sàn và do một người nam giới sử dụng. Công thường được hoà tấu cùng với trống, nạo bạt để đệm cho múa trong những ngày lễ hội. Kích thước chiếc Công to nhất có đường kính khoảng 40cm, Công thứ 2 khoảng 31cm, Công nhỏ nhất khoảng 23cm. Thang âm của dàn Công là d1, f1, g1. Nhạc cụ này thường chỉ được chơi với một âm hình giai điệu lặp đi lặp lại.

Xênh (nạo bạt) là nhạc cụ bằng đồng, có hình dáng giống như hai chiếc vung nổi úp mặt vào nhau. Khi chơi mỗi tay

cầm một chiếc và áp dụng kỹ thuật đập hoặc xát để tạo ra những âm thanh khác nhau. Nhạc cụ này thường do nam giới sử dụng, hoà tấu cùng với trống chiêng để đệm cho múa.

Họ màng rung

Có 1 loại nhạc cụ.

Công (trống) được dùng với chức năng thông tin hoặc dùng với chức năng là một nhạc cụ. Khi trong bản có người qua đời, người ta đánh Công một hồi dài để báo hiệu cho những người trong bản cũng như những người đang làm trên nương rẫy trở về. Trong những ngày lễ hội, Công được chơi cùng với chiêng và nạo bạt để đệm cho múa. Trước kia, Công là tài sản riêng của những gia đình giàu sang.

Công được đục liền từ thân của một cây gỗ và mặt bịt bằng da trâu, đường kính mặt Công khoảng 50cm, chiều dài thân Công khoảng 80cm. Hiện tại cả bản Phòng không còn loại trống này, người ta phải mua loại trống ghép của người Kinh về dùng. Khi đệm cho múa, Công sử dụng 2 dùi gỗ để gõ và tạo ra những âm hình tiết tấu đa dạng như đảo phách, nghịch phách đan xen vào âm hình tiết tấu đều đặn của chiêng và nạo bạt.

Ngoài những nhạc cụ trong những họ nói trên, đồng bào ở đây còn sử dụng một nhạc cụ có tên là Tờn. Nhạc cụ này đang còn có nhiều ý kiến khác nhau của các nhà nghiên cứu trong việc phân loại nhạc cụ.

Tờn là một công cụ dùng để trải gianh

trước khi lợp lên mái nhà đồng thời cũng là một nhạc cụ.

Mái nhà cổ truyền của người Thái được lợp bằng một loại cỏ gianh. Khi cắt gianh, người ta cắt đại trà, cả cây non cây già, cây ngắn cây dài và lẫn cả những loại cỏ khác, vì vậy, để chọn được những cái gianh đẹp, tốt, người ta phải dùng Tờn để trải bỏ những cái xấu và những loại cỏ khác. Công việc cắt gianh thường diễn ra vào khoảng tháng 10, tháng 11 âm lịch. Gia đình dựng nhà mới cắt gianh phơi luôn tại chỗ, sau khoảng 10 ngày khi gianh đã bắt đầu khô, họ nhờ cả bản (mỗi gia đình giúp một hoặc hai người) đi trải gianh và mang gianh về. Sau khi trải gianh xong, nam nữ thanh niên thường dùng dụng cụ này để chế tác thành nhạc cụ và gõ vui với nhau trong lúc nghỉ ngơi, hoặc gõ trên đường mang gianh về bản cho quên đi mệt mỏi.

Để làm công cụ Tờn, người ta chọn một đoạn nứa già dài khoảng 75cm, đường kính khoảng gần 4cm vừa với tay cầm. Sau đó dùng dao vạt bỏ hai bên thành ống đối diện nhau, phần hai thành ống còn lại được sửa nhọn giống như hai chiếc răng lược, có chiều dài khoảng 45cm. Sau khi gianh được buộc thành những bó nhỏ, người ta móc đầu ngọn của bó gianh vào một cành cây và dùng hai chiếc răng lược của Tờn đâm vào khoảng giữa của bó gianh rồi gạt xuống phía gốc gianh.

Khi làm nhạc cụ, người ta dùng dao chế phần ống còn lại, nơi tiếp giáp với hai khe của răng lược tạo thành hai khe nứt đối

diện nhau dài khoảng 8cm. Sau đó họ chỉnh sửa hai răng lược ngắn lại để tạo ra độ rung tốt nhất cho nhạc cụ. Khi diễn tấu, tay thuận cầm vào phần ống của nhạc cụ và gõ phần răng lược (thanh rung) vào cùi của lòng bàn tay bên kia.

Ngoài những dịp cắt gianh, nhạc cụ Tờn còn được chơi ở trên chòi coi rẫy, có thể chơi một mình hoặc hoà tấu cùng với đàn Túng tinh.

Qua việc khảo sát thực trạng đời sống âm nhạc cổ truyền của người Thái ở bản Phòng, chúng tôi thấy rằng, chỉ có hai nhạc cụ là Kén pé và Lòong còn hay được sử dụng trong những dịp vui chơi của bản làng. Những nhạc cụ khác rất hiếm khi sử dụng và có những nhạc cụ như Tờn, Xi Xo, Túng tinh thì khoảng 10 năm gần đây không còn được chơi nữa. Để có được những tư liệu và bài bản âm nhạc của những nhạc cụ này, chúng tôi đã phải mời nghệ nhân phục chế nhạc cụ và trình diễn lại. Hiện nay, các nghệ nhân biết chơi những nhạc cụ cổ truyền chủ yếu là những người cao tuổi và trung niên. Trong đó có một số nhạc cụ chỉ còn người già biết sử dụng là ông Vi Văn Luyện 72 tuổi (Kén pé), Sên Văn Quảng 71 tuổi (Kén Pé), ông Lộc Văn Khoàn 75 tuổi (Pí một), ông Lò Khấn Vây (Xi xo, Túng tinh, Tờn). Đây là một thực trạng rất đáng được quan tâm để trong xu hướng phát triển chung của xã hội thì các loại nhạc cụ, các loại hình sinh hoạt văn hoá của người Thái ở bản Phòng nói riêng và của các dân tộc khác nói chung sẽ được bảo tồn và phát huy./.